## Ứng dụng MFC (Visual C++) trong mô phỏng Robot và hệ Cơ điện tử



# Bài 5: Cài đặt và sử dụng OpenGL trong MFC

PHAM MINH QUÂN

mquan.ph@gmail.com

# Nội dung



- 1. Giới thiệu thư viện đồ họa OpenGL
- 2. Cài đặt OpenGL cho Visual Studio
- 3. Thiết lập và sử dụng OpenGL trong ứng dụng MFC
  - 3.1. Xây dựng lớp quản lý khung vẽ OpenGL
  - 3.2. Sử dụng lớp quản lý khung vẽ OpenGL
- 4. Tham khảo

### 1. Giới thiệu thư viện đồ họa OpenGL

- OpenGL (Open Graphics Library) là giao diện lập trình ứng dụng (API)
   đồ họa 3 chiều, hỗ trợ nhiều ngôn ngữ.
- OpenGL được thiết kế không phụ thuộc nền tảng phần cứng cũng như hệ điều hành (sử dụng tập hàm đồ họa chung chạy trên nhiều hệ thống khác nhau).
- Bao gồm khoảng 250 hàm. Các đối tượng hình học cơ bản là điểm, đường, đa giác ...
- Một số thư viện được xây dựng thêm để đơn giản hóa các công việc và cung cấp các hàm vẽ ở cấp cao hơn: GLU, GLUT, FreeGLUT, OpenGLUT...

### 2. Cài đặt thư viện OpenGL cho Visual Studio

- □Bước 1: Tải về thư viện GLUT phiên bản mới nhất tại địa chỉ sau: <a href="https://www.opengl.org/resources/libraries/glut/glut\_downloads.php">https://www.opengl.org/resources/libraries/glut/glut\_downloads.php</a>
- ☐ Bước 2: Sao chép các file vào thư mục cần thiết
- Copy các file "\*.h" vào thư mục:

[Thư mục cài đặt Microsoft Visual Studio]\VC\include

- Copy các file "\*.lib" vào thư mục:

[Thư mục cài đặt Microsoft Visual Studio]\VC\lib

- Copy các file "\*.dll" vào thư mục:

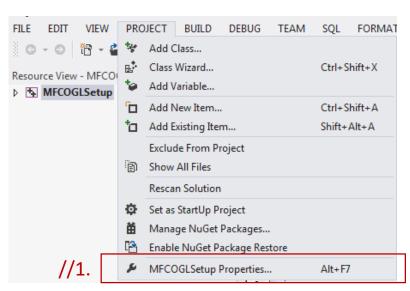
Với windows 32 bit: Windows\System32

Với windows 64 bit: Windows\SysWOW64

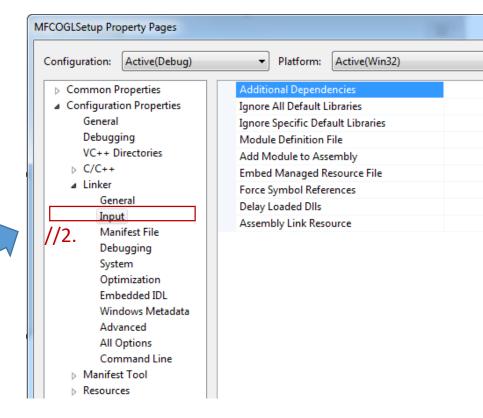
### 2. Cài đặt thư viện OpenGL cho Visual Studio

☐ Bước 3: Khi mở một project mới trong Visual Studio:

➤ Project -> ... Properties



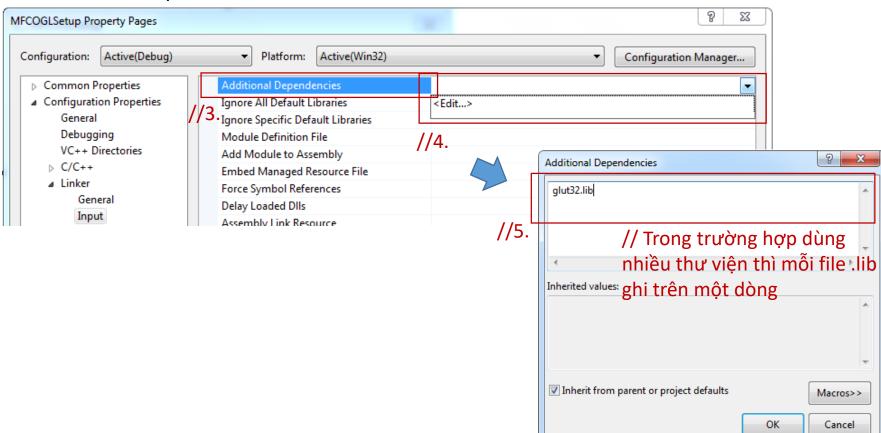
Linker -> Input



### 2. Cài đặt thư viện OpenGL cho Visual Studio

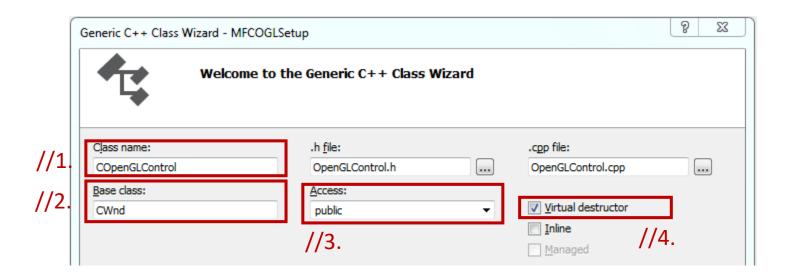
☐ Bước 3: Khi mở một project mới trong Visual Studio:

Additional Dependencies -> <Edit...>



### 3.1. Xây dựng lớp quản lý khung vẽ OpenGL

☐ Thêm lớp mới để quản lý khung vẽ OpenGL



### 3.1. Xây dựng lớp quản lý khung vẽ OpenGL

- ☐ Điền nội dung cho lớp mới
  - Khai báo các biến

```
#include "glut.h"
□class COpenGLControl: public CWnd
 public:
     // View information variables
     float
             m fLastX;
     float m fLastY;
     float m fPosX;
     float m fPosY;
     float m fZoom;
     float
             m fRotX;
             m fRotY;
     float
 private:
     // Window information
     CWnd
             *hWnd;
     HDC
             hdc;
     HGLRC
             hrc;
     int
             m nPixelFormat;
```

### 3.1. Xây dựng lớp quản lý khung vẽ OpenGL

- ☐ Điền nội dung cho lớp mới
  - > Thêm hàm oglCreate() (Hàm thiết lập khung vẽ)

### 3.1. Xây dựng lớp quản lý khung vẽ OpenGL

☐ Điền nội dung cho lớp mới

void oglInitialize(void);

> Thêm hàm oglInitialize() (Hàm khởi tạo các thông số cho OpenGL)

```
// Pixel format.
m nPixelFormat = ChoosePixelFormat(hdc, &pfd);
SetPixelFormat(hdc, m nPixelFormat, &pfd);
// Create the OpenGL Rendering Context.
hrc = wglCreateContext(hdc);
wglMakeCurrent(hdc, hrc);
// Basic Setup:
// Set color to use when clearing the background.
glClearColor(0.0f, 0.0f, 0.0f, 1.0f);
glClearDepth(1.0f);
// Turn on backface culling
glFrontFace(GL CCW);
glCullFace(GL BACK);
// Turn on depth testing
glEnable(GL DEPTH TEST);
glDepthFunc(GL_LEQUAL);
// Send draw request
OnDraw(NULL);
```

### 3.1. Xây dựng lớp quản lý khung vẽ OpenGL

- ☐ Điền nội dung cho lớp mới
  - > Thêm hàm oglDrawScene() (Hàm vẽ)

```
□void COpenGLControl::oglDrawScene(void)
     // Clear color and depth buffer bits
     glClear(GL COLOR_BUFFER_BIT | GL_DEPTH_BUFFER_BIT);
     // Wireframe Mode
     glPolygonMode(GL_FRONT_AND_BACK, GL_LINE);
     glBegin(GL_QUADS);
       // Top Side
       glVertex3f( 1.0f, 1.0f, 1.0f);
       glVertex3f( 1.0f, 1.0f, -1.0f);
       glVertex3f(-1.0f, 1.0f, -1.0f);
       glVertex3f(-1.0f, 1.0f, 1.0f);
       // Bottom Side
       glVertex3f(-1.0f, -1.0f, -1.0f);
       glVertex3f( 1.0f, -1.0f, -1.0f);
       glVertex3f( 1.0f, -1.0f, 1.0f);
       glVertex3f(-1.0f, -1.0f, 1.0f);
       // Front Side
       glVertex3f( 1.0f, 1.0f, 1.0f);
       glVertex3f(-1.0f, 1.0f, 1.0f);
       glVertex3f(-1.0f, -1.0f, 1.0f);
       glVertex3f( 1.0f, -1.0f, 1.0f);
```

```
// Back Side
  glVertex3f(-1.0f, -1.0f, -1.0f);
  glVertex3f(-1.0f, 1.0f, -1.0f);
  glVertex3f( 1.0f, 1.0f, -1.0f);
  glVertex3f( 1.0f, -1.0f, -1.0f);
  // Left Side
  glVertex3f(-1.0f, -1.0f, -1.0f);
  glVertex3f(-1.0f, -1.0f, 1.0f);
  glVertex3f(-1.0f, 1.0f, 1.0f);
  glVertex3f(-1.0f, 1.0f, -1.0f);
  // Right Side
  glVertex3f( 1.0f, 1.0f, 1.0f);
  glVertex3f( 1.0f, -1.0f, 1.0f);
  glVertex3f( 1.0f, -1.0f, -1.0f);
  glVertex3f( 1.0f, 1.0f, -1.0f);
glEnd();
// Swap buffers
SwapBuffers(hdc);
```

### 3.1. Xây dựng lớp quản lý khung vẽ OpenGL

- ☐ Điền nội dung cho lớp mới
  - Khai báo các hàm sự kiện (messages) afx\_msg

#### File OpenGLControl.h

```
DECLARE_MESSAGE_MAP()

afx_msg void OnPaint();

afx_msg int OnCreate(LPCREATESTRUCT lpCreateStruct);

afx_msg void OnSize(UINT nType, int cx, int cy);

afx_msg void OnMouseMove(UINT nFlags, CPoint point);

afx_msg void OnDraw(CDC *pDC);

File OpenGLControl.cpp
```

```
BEGIN_MESSAGE_MAP(COpenGLControl, CWnd)
ON_WM_PAINT()
ON_WM_CREATE()
ON_WM_SIZE()
ON_WM_MOUSEMOVE()
END_MESSAGE_MAP()
```

\* Lưu ý: chỉ riêng hàm OnDraw là phải khai báo thủ công, 4 hàm còn lại có thể được thêm tự động bằng Class Wizard (như hướng dẫn trong Bài 1)

### 3.1. Xây dựng lớp quản lý khung vẽ OpenGL

- ☐ Điền nội dung cho lớp mới
  - Định nghĩa các hàm sự kiện afx\_msg

```
void COpenGLControl::OnPaint()
{
    //CPaintDC dc(this); // device context for painting
    ValidateRect(NULL);
}

int COpenGLControl::OnCreate(LPCREATESTRUCT lpCreateStruct)
{
    if (CWnd::OnCreate(lpCreateStruct) == -1)
        return -1;
    oglInitialize();
    return 0;
}
```

```
void COpenGLControl::OnSize(UINT nType, int cx, int cy)
{
    CWnd::OnSize(nType, cx, cy);
    if (0 >= cx || 0 >= cy || nType == SIZE_MINIMIZED) return;

    // Map the OpenGL coordinates.
    glviewport(0, 0, cx, cy);

    // Projection view
    glMatrixMode(GL_PROJECTION);

glLoadIdentity();

// Set our current view perspective
    gluPerspective(35.0f, (float)cx / (float)cy, 0.01f, 2000.0f);

// Model view
    glMatrixMode(GL_MODELVIEW);
}
```

### 3.1. Xây dựng lớp quản lý khung vẽ OpenGL

- ☐ Điền nội dung cho lớp mới
  - Định nghĩa các hàm sự kiện afx\_msg

#### File OpenGLControl.cpp

```
void COpenGLControl::OnMouseMove(UINT nFlags, CPoint point)
{
   int diffX = (int)(point.x - m_fLastX);
   int diffY = (int)(point.y - m_fLastY);
   m_fLastX = (float)point.x;
   m_fLastY = (float)point.y;

// Left mouse button
   if (nFlags & MK_LBUTTON)
{
       m_fRotX += (float)0.5f * diffY;
       if ((m_fRotX > 360.0f) || (m_fRotX < -360.0f)) m_fRotX = 0.0f;

       m_fRotY += (float)0.5f * diffX;
       if ((m_fRotY > 360.0f) || (m_fRotY < -360.0f)) m_fRotY = 0.0f;
}

// Right mouse button
else if (nFlags & MK_RBUTTON)
{
       m_fZoom -= (float)0.1f * diffY;
}</pre>
```

// Middle mouse button
else if (nFlags & MK\_MBUTTON)
{
 m\_fPosX += (float)0.05f \* diffX;
 m\_fPosY -= (float)0.05f \* diffY;
}

if (nFlags)
{
 OnDraw(NULL);
 oglDrawScene();
}

CWnd::OnMouseMove(nFlags, point);
}
...

### 3.1. Xây dựng lớp quản lý khung vẽ OpenGL

- ☐ Điền nội dung cho lớp mới
  - Định nghĩa các hàm sự kiện afx\_msg

File OpenGLControl.cpp

•••

```
    void COpenGLControl::OnDraw(CDC *pDC)

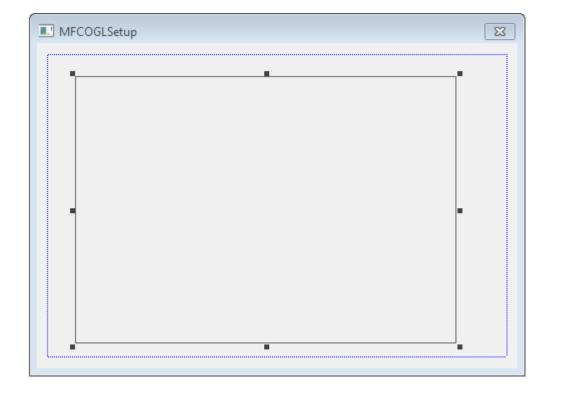
{
        // TODO: Camera controls.
        glLoadIdentity();
        glTranslatef(0.0f, 0.0f, -m_fZoom);
        glTranslatef(m_fPosX, m_fPosY, 0.0f);
        glRotatef(m_fRotX, 1.0f, 0.0f, 0.0f);
        glRotatef(m_fRotY, 0.0f, 1.0f, 0.0f);
}
```

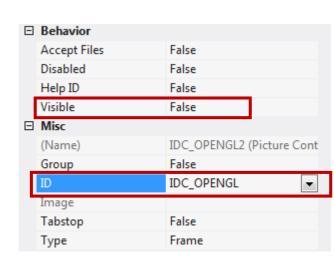
### 3.2. Sử dụng lớp quản lý khung vẽ OpenGL

Thêm một điều khiển Picture Control vào giao diện dialog (kéo thả từ Toolbox)

Thiết lập properties cho điều khiển này với các thuộc tính: ID: IDC\_OPENGL

Visible: False





### 3.2. Sử dụng lớp quản lý khung vẽ OpenGL

Khai báo và sử dụng đối tượng của lớp COpenGLControl vừa xây dựng

#### File ...Dlg.h

```
#include "OpenGLControl.h"

COpenGLControl m_oglWindow;
```

#### File ...Dlg.cpp

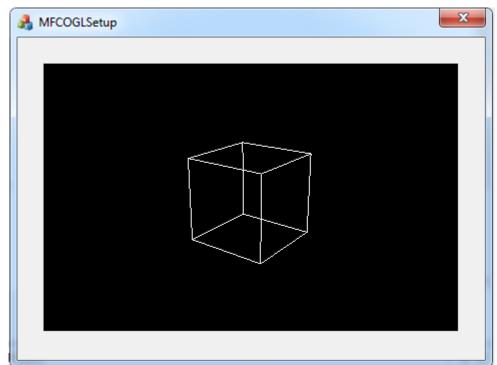
```
// Hàm OnInitDialog()
```

```
// TODO: Add extra initialization here
    CRect rect;
    // Get size and position of the picture control
    GetDlgItem(IDC OPENGL)->GetWindowRect(rect);
    // Convert screen coordinates to client coordinates
    ScreenToClient(rect);
    // Create OpenGL Control window
    m_oglWindow.oglCreate(rect, this);

// Hàm OnPaint()
...
    else
    {
        m_oglWindow.oglDrawScene();
        CDialogEx::OnPaint();
```

### 3.2. Sử dụng lớp quản lý khung vẽ OpenGL

- Kết quả chạy:
  - Khung hình đồ họa OpenGL xuất hiện trên dialog.
  - Có thể sử dụng chuột Trái, Giữa, Phải, để thực hiện các thao tác xoay, di chuyển, thu phóng hình.



### 4. Tham khảo

"OpenGL API Documentation"

https://www.opengl.org/documentation/

"OpenGL Programming Guide" (The red book)

http://www.glprogramming.com/red/

• Brett Fowle, "Setting Up OpenGL in an MFC Control"

http://www.codeguru.com/cpp/cpp/cpp mfc/tutorials/article.php/c10 975/Setting-Up-OpenGL-in-an-MFC-Control.htm

# Hết Bài 5

